

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1791/SKHĐT-KTĐN ngày 24/3/2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2), với những nội dung chính như sau:

1. Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA theo Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh là 100 tỷ đồng.

2. Số vốn đã giao chi tiết: 65 tỷ triệu đồng.

3. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt này: 35 tỷ triệu đồng.

4. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đợt này cho các dự án

- Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường GPMB, rà phá bom mìn, vật nổ (nếu có); chi phí thuế, phí của các dự án.

- Bố trí đảm bảo 80% nhu cầu vốn đối ứng cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021 và bố trí vốn để tiếp tục thực hiện theo tiến độ đối với các dự án chuyển tiếp.

- Bố trí một phần vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD - Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.

5. Nguồn vốn: vốn cân đối ngân sách tỉnh tại Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

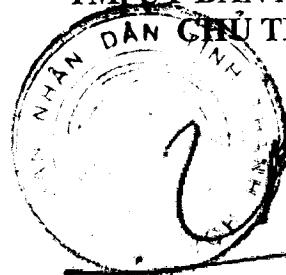
Sau khi HĐND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các dự án, UBND tỉnh sẽ có quyết định giao kế hoạch chi tiết cho các dự án và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.  
(12514.2021)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đỗ Minh Tuấn**

## Phụ lục:

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021  
BỘ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Tờ trình số : 27 /TTr-UBND ngày 01 / 4 /2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (đợt 2)	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>			<b>889.690</b>	<b>176.134</b>	<b>713.556</b>	<b>35.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>766.192</b>	<b>167.034</b>	<b>599.158</b>	<b>32.600</b>	
1	Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Số 2896/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2013; số 3917/QĐ-BNN-XD ngày 05/10/2020	91.142	82.276	8.866	6.600	Thanh toán chi phí bồi thường GPMB cho các hạng mục sử dụng vốn dự và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho toàn bộ dự án. Số vốn còn thiếu sẽ được bố trí sau khi có quyết toán được duyệt
2	Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4261/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 377/NQ-HĐND ngày 06/12/2020	8.435	5.030	3.405	1.700	Hoàn thành các hạng mục chính của dự án: trồng rừng và xây dựng các công trình hạ tầng lâm sinh
3	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4262/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	11.159	6.600	4.559	2.300	Kết hợp với nguồn vốn ODA để hoàn thành dự án. Số vốn còn lại sẽ được bố trí sau khi có quyết toán được duyệt
4	Phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa	1208/QĐ-TTG ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	577.550	61.128	516.422	13.000	Tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB và chi khác của dự án dự án theo quy định

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (đợt 2)	Ghi chú
5	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn (Keximbank)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	950/QĐ-BNN-HTQT ngày 25/3/2016; 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018	77.906	12.000	65.906	9.000	Thực hiện bồi thường GPMB theo quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số vốn còn thiếu theo thực tế, sẽ được xem xét sau khi có đủ hồ sơ, thủ tục quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt
II	Dự án đang chuẩn bị đầu tư			123.498	9.100	114.398	2.400	
6	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD	UBND huyện Ngọc Lặc	1805/QĐ-TTg ngày 23/8/2019; 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	123.498	9.100	114.398	2.400	Thanh toán chi khác và thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn  
đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án  
sử dụng vốn ODA (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021;*

*Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2021 về việc đề nghị giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày..... tháng ... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt 2: 35.000 triệu đồng.

*(Chi tiết danh mục dự án có phụ lục kèm theo).*

2. Nguồn vốn: Vốn cân đối ngân sách tỉnh tại Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021.

**Điều 2.** Giao Ủy ban Nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành để giao kế hoạch chi tiết cho các ngành, các cấp và các chủ đầu tư thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng Nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Đỗ Trọng Hưng**

## Phụ lục:

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021  
BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số            /NQ-HĐND ngày            /            /2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (đợt 2)	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>			<b>889.690</b>	<b>176.134</b>	<b>713.556</b>	<b>35.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>766.192</b>	<b>167.034</b>	<b>599.158</b>	<b>32.600</b>	
1	Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Số 2896/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2013; số 3917/QĐ-BNN-XD ngày 05/10/2020	91.142	82.276	8.866	6.600	Thanh toán chi phí bồi thường GPMB cho các hạng mục sử dụng vốn dự và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho toàn bộ dự án. Số vốn còn thiếu sẽ được bố trí sau khi có quyết toán được duyệt
2	Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4261/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 377/NQ-HĐND ngày 06/12/2020	8.435	5.030	3.405	1.700	Hoàn thành các hạng mục chính của dự án: trồng rừng và xây dựng các công trình hạ tầng lâm sinh
3	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4262/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	11.159	6.600	4.559	2.300	Kết hợp với nguồn vốn ODA để hoàn thành dự án. Số vốn còn lại sẽ được bố trí sau khi có quyết toán được duyệt
4	Phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa	1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	577.550	61.128	516.422	13.000	Tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB và chi khác của dự án dự án theo quy định

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (đợt 2)	Ghi chú
5	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn (Keximbank)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	950/QĐ-BNN-HTQT ngày 25/3/2016; 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018	77.906	12.000	65.906	9.000	Thực hiện bồi thường GPMB theo quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số vốn còn thiếu theo thực tế, sẽ được xem xét sau khi có đủ hồ sơ, thủ tục quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt
<b>II</b>	<b>Dự án đang chuẩn bị đầu tư</b>			<b>123.498</b>	<b>9.100</b>	<b>114.398</b>	<b>2.400</b>	
6	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD	UBND huyện Ngọc Lặc	1805/QĐ-TTg ngày 23/8/2019; 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	123.498	9.100	114.398	2.400	Thanh toán chi khác và thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định



UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch**  
**chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối**  
**ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1359/SKHĐT-KTĐN ngày 09/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021, bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2). Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 thì HĐND các cấp xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Dự thảo Nghị quyết thể hiện là việc sử dụng vốn đối ứng của ngân sách địa phương để bố trí cho các dự án sử dụng vốn của Trung ương. Do vậy, căn cứ quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc cho ý kiến về kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2) là phù hợp và đúng thẩm quyền.

**2. Về tên gọi văn bản:**

Dự thảo có tên gọi là “*Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ...*” là chưa chính xác. Bởi theo Luật Đầu tư công năm 2019 thì HĐND các cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến (tức là thống nhất hoặc không thống nhất) hoặc quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương mà không có khái niệm “**thông qua kế hoạch**”.

Do vậy, đề nghị sửa lại thành “*Nghị quyết về việc cho ý kiến về kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ...*” cho phù hợp về thẩm quyền nêu trên.

### 3. Về nội dung văn bản:

- Điều 1 dự thảo ghi “*Thông qua kế hoạch chi tiết vốn đối ứng...*” là chưa chính xác. Đề nghị sửa lại thành “*Thông nhất kế hoạch chi tiết vốn đối ứng...*”

- Đề nghị bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai Điều 1, bởi các nội dung này đã được thể hiện tại Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

- Về số liệu nguồn vốn: Về nguyên tắc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập chi tiết thì Sở Kế hoạch và Đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu này. Do vậy, Sở Tư pháp không tham gia ý kiến về nội dung này.

- Dự thảo thể hiện là có Phụ lục kèm theo, tuy nhiên hồ sơ gửi thẩm định không có biểu chi tiết kèm theo này. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm Phụ lục chi tiết kèm theo dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ.

### 4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Tại phần căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị sau mỗi căn cứ phải xuống dòng theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1791 /SKHĐT-KTĐN

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 3 năm 2021

V/v đề xuất giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021, bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2).

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2021 do tỉnh quản lý (đợt 1);

Trên cơ sở tình hình chuẩn bị hồ sơ, thủ tục, tiến độ thực hiện của các dự án và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021, bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2), với những nội dung sau:

### 1. Tổng hợp nhu cầu vốn đối ứng

Tổng nhu cầu vốn đối ứng năm 2021 (đợt 2) của 12 chương trình, dự án sử dụng vốn ODA do các chủ đầu tư đăng ký là 168.315 triệu đồng<sup>1</sup>; trong đó: 02 dự án đã hoàn thành, với nhu cầu 8.114 triệu đồng; 08 dự án chuyển tiếp, với nhu cầu 93.028 triệu đồng; 02 dự án chuẩn bị đầu tư với nhu cầu 67.173 triệu đồng (chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

### 2. Về nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn

- Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường GPMB, rà phá bom mìn, vật nổ (nếu có); chi phí thuế, phí của các dự án.

- Bố trí đảm bảo 80% nhu cầu vốn đối ứng đối với các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021 và bố trí vốn để tiếp tục thực hiện theo tiến độ đối với các dự án chuyển tiếp.

- Bố trí một phần vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ

<sup>1</sup> Theo đề xuất của các đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 794/SNN&PTNT-KHTC ngày 04/3/2020; Sở Y tế tại Công văn số 814/SYT-KHTC ngày 02/3/2021; Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 469/SGDĐT-KHTC ngày 03/3/2021; Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 872/SGTVT-KHTC ngày 03/3/2021; Sở Công Thương tại Công văn số 418/SCT-BQLDA ngày 23/02/2021; UBND huyện Ngọc Lặc tại Công văn số 63/BC-UBND ngày 26/02/2021; Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1458/BQLDANN-KHTH ngày 02/3/2021; Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN tại Công văn số 175/BQLDAKV-KHTH ngày 05/3/2021; Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tại Công văn số 169/BQL-TCKT ngày 02/3/2021; Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tại Công văn số 100/TTN-KHKT ngày 25/02/2021.

tăng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.

### 3. Đề xuất phương án giao kế hoạch chi tiết đợt 2

i) Trên cơ sở nguồn vốn, nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư xuất UBND tỉnh phương án giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021, bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2) như sau:

- Tổng số vốn đối ứng từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA: 100.000 triệu đồng.

- Số vốn đã giao chi tiết đợt I tại Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh là 65.000 triệu đồng.

- Số vốn đề nghị giao kế hoạch chi tiết đợt 2: 35.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Vốn cân đối ngân sách tỉnh tại Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh.

*(Chi tiết danh mục dự án có Phụ lục 2 kèm theo).*

ii) Như vậy, với phương án bố trí vốn đối ứng năm 2021 (đợt 2) nêu trên, trong tổng số 12 dự án có nhu cầu vốn đối ứng, đã bố trí cho 06 dự án với tổng số vốn 35.000 triệu đồng; còn lại 06 dự án do không đủ điều kiện hoặc chưa đủ hồ sơ, thủ tục để bố trí vốn đối ứng đợt 2, gồm: 02 dự án đã bố trí hết hạn mức vốn đối ứng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền<sup>2</sup>; 02 dự án đã bố trí đảm bảo 80% nhu cầu vốn để hoàn thành và quyết toán dự án<sup>3</sup> (đảm bảo mức vốn đã được HĐND tỉnh thông qua khi bố trí cho các dự án); 01 dự án được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh<sup>4</sup>; 01 dự án đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư<sup>5</sup> (nhưng đã được bố trí vốn năm 2021 để thực hiện).

### 4. Kiến nghị

i) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 14 về kế hoạch đầu tư công năm 2021: Đối với các nội dung chưa phân bổ chi tiết, giao UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định trước khi giao kế hoạch chi tiết cho các đơn vị theo quy định.

ii) Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, có văn bản báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh nghị quyết thông qua, trước khi UBND tỉnh quyết định giao kế hoạch chi

<sup>2</sup> Chương trình nước sạch và VSNT dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vốn vay WB; Nâng cao an toàn đập (WB8).

<sup>3</sup> Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6); Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2, vốn vay ADB.

<sup>4</sup> Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất - giai đoạn 2 (ADB).

<sup>5</sup> Dự án xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary).

tiết cho các dự án để triển khai thực hiện các bước tiếp theo (có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi kèm theo).

iii) Sau khi HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh xem xét, có quyết định giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021, bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA (đợt 2), để các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

Kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KTĐN.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Minh Nghĩa**

**Phụ lục 1: TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2021 THEO ĐỀ XUẤT CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Công văn số 1791/SKHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Nhu cầu vốn 2021 (Đợt 2) do chủ đầu tư đề xuất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG</b>			<b>1.190.344</b>	<b>246.076</b>	<b>944.268</b>	<b>168.315</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>			<b>37.081</b>	<b>33.079</b>	<b>4.002</b>	<b>8.114</b>	
1	Chương trình nước sạch và VSNT dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vốn vay WB	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	621/QĐ-BNN-KH ngày 25/02/2019					
-	<i>Trong đó:</i> + Tiểu dự án cấp nước sạch cho 8 xã huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.		2700/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	16.746	16.746		4.112	- Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt; được bố trí đủ vốn đối ứng theo quy định; còn thiếu 4.112 triệu đồng vốn ODA chưa được thanh toán. Tuy nhiên, hiện nay đã hết thời gian giải ngân vốn ODA theo hiệp định vay. Do đó, chủ đầu tư đề nghị bố trí vốn đối ứng để thanh toán phần vốn ODA còn thiếu nêu trên. - Dự án đã được bố trí đủ vốn đối ứng theo quyết toán được duyệt. Do đó, không có cơ sở để đề xuất bố trí vốn đối ứng cho dự án.
2	Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6)							
-	<i>Trong đó:</i> + Phần do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, ủy thác cho Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thực hiện.	Sở Nông nghiệp và PTNT	2542/QĐ-BNN-XD ngày 26/10/2011; 225/QĐ-BNN-XD ngày 16/01/2020.	20.335	16.333	4.002	4.002	- Theo Quyết định số 225/QĐ-BNN-XD ngày 16/01/2020, nhu cầu vốn đối ứng bố trí cho các công việc do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, ủy thác cho Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT thực hiện khoảng 27.065 triệu đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 794/SNN&PTNT KHTC ngày 04/3/2020: Hiện nay, dự án đã hoàn thành và đang thực hiện thủ tục quyết toán; theo báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập, nhu cầu vốn đối ứng còn thiếu để thanh toán cho các nhà thầu khoảng 4.002 triệu đồng. - Dự án đã được bố trí đảm bảo 80% nhu cầu vốn đối ứng (theo mức vốn đã được HĐND tỉnh nghị quyết). Số vốn còn lại sẽ tiếp tục bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>801.261</b>	<b>198.897</b>	<b>602.364</b>	<b>93.028</b>	
3	Nâng cao an toàn đập (WB8)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	25.425	25.425		14.000	- Dự án đã được bố trí hết hạn mức kế hoạch vốn đối ứng. Do đó, không đủ điều kiện bố trí vốn đợt 2. - Sau khi dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí vốn đối ứng cho dự án theo quy định.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Nhu cầu vốn 2021 (Đợt 2) do chủ đầu tư đề xuất	Ghi chú
4	Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Số 2896/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2013; số 3917/QĐ-BNN-XD ngày 05/10/2020	91.142	82.276	8.866	7.100	- Dự án đã triển khai cơ bản hoàn thành các hạng mục đầu tư theo quyết định phê duyệt dự án ban đầu. Hiện nay, 12 công trình sử dụng vốn dự đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu thi công, đang triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 6/2021. Chủ đầu tư đề nghị bố trí 7.100 triệu đồng để thanh toán chi phí bồi thường GPMB (1.234 triệu đồng) và chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (5.370 triệu đồng) và chi phí còn thiếu so với dự toán (496 triệu đồng).
5	Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4261/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 377/NQ-HĐND ngày 06/12/2020	8.435	5.030	3.405	3.405	- Dự án đã tổ chức thi công từ tháng 10/2019, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 68% hợp đồng và dự kiến hoàn thành công tác trồng rừng và xây dựng các công trình hạ tầng lâm sinh trong năm 2021 (tương đương 90% giá trị hợp đồng); dự kiến hoàn thành công tác chăm sóc và bảo vệ rừng sau khi trồng trong năm 2022.
6	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4262/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	11.159	6.600	4.559	4.559	- Dự án đã tổ chức thi công từ tháng 09/2019, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 98,5% giá trị hợp đồng và dự kiến hoàn thành trong năm 2021.
7	Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2, vốn vay ADB.	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	2681/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2016; 3684/QĐ-BGDĐT ngày 20/9/2018	6.680	5.300	1.380	1.138	- Chương trình đã được bố trí đảm bảo 80% nhu cầu vốn. Số vốn còn lại sẽ tiếp tục bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.
8	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất - giai đoạn 2 (ADB).	Sở Giáo dục và Đào tạo	1767/QĐ-BGDĐT ngày 27/5/2015	2.964	1.138	1.826	1.826	- Tại Thông báo số 56/TB-UBND ngày 13/4/2020, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu bố trí vốn đối ứng cho dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh.
9	Phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa	1208/QĐ-TTG ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	577.550	61.128	516.422	30.000	- Chủ đầu tư đề xuất nhu cầu vốn đối ứng năm 2021 (đợt 2) khoảng 30 tỷ đồng, để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thanh toán hợp đồng tư vấn thiết kế, thanh toán tiền thuế và chi phí ban quản lý dự án.
10	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn (Keximbank)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	950/QĐ-BNN-HTQT ngày 25/3/2016; 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018	77.906	12.000	65.906	31.000	- Theo Quyết định số 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018, tổng nhu cầu vốn đối ứng dự án 77.906 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường GPMB khoảng 21.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 171/BQLDANN-DHDA1 ngày 04/3/2021, tổng nhu cầu vốn đối ứng thực tế để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án khoảng 55.820 triệu đồng; vượt so với tổng mức đầu tư được duyệt, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Nhu cầu vốn 2021 (Đợt 2) do chủ đầu tư đề xuất	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Dự án đang chuẩn bị đầu tư</b>			<b>352.002</b>	<b>14.100</b>	<b>337.902</b>	<b>67.173</b>	
11	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	UBND huyện Ngọc Lặc	1805/QĐ-TTg ngày 23/8/2019; 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	123.498	9.100	114.398	37.173	- Dự án đã hoàn thành lập và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; hiện nay, chủ đầu tư đang phối hợp với Bộ Tài chính để đàm phán hiệp định vay vốn.
12	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary).	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	261/QĐ-TTg ngày 15/02/2020	228.504	5.000	223.504	30.000	- Năm 2021, dự án đã được bố trí 2.000 triệu đồng để hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, đến nay dự án vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.



**Phụ lục 2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA (ĐỢT 2)**  
(Kèm theo Công văn số 1791 /SKHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (Đợt 2)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG</b>			<b>889.690</b>	<b>176.134</b>	<b>713.556</b>	<b>35.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>766.192</b>	<b>167.034</b>	<b>599.158</b>	<b>32.600</b>	
1	Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Số 2896/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2013; số 3917/QĐ-BNN-XD ngày 05/10/2020	91.142	82.276	8.866	6.600	- Dự án đã triển khai cơ bản hoàn thành các hạng mục đầu tư theo quyết định phê duyệt dự án ban đầu. Hiện nay, 12 công trình sử dụng vốn dự đang triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 6/2021. Chủ đầu tư đề nghị bố trí 7.100 triệu đồng để thanh toán chi phí bồi thường GPMB (1.234 triệu đồng) và chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (5.370 triệu đồng) và chi phí còn thiếu so với dự toán (496 triệu đồng). - Đề nghị bố trí 6.600 triệu đồng để thanh toán chi phí bồi thường GPMB cho các hạng mục sử dụng vốn ứr và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho toàn bộ dự án. Số vốn còn thiếu sẽ tiếp tục bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.
2	Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4261/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 377/NQ-HĐND ngày 06/12/2020	8.435	5.030	3.405	1.700	- Dự án đã tổ chức thi công từ tháng 10/2019, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 68% hợp đồng và dự kiến các hạng mục chính của dự án gồm: Trồng rừng và xây dựng các công trình hạ tầng lâm sinh sẽ hoàn thành thi công trong năm 2021 (tương đương 90% giá trị hợp đồng); dự kiến công tác chăm sóc và bảo vệ rừng sau khi trồng sẽ hoàn thành trong năm 2022. - Đề nghị bố trí 1.700 triệu đồng để hoàn thành thi công các hạng mục chính của dự án: Trồng rừng và xây dựng các công trình hạ tầng lâm sinh.
3	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	4262/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	11.159	6.600	4.559	2.300	- Dự án đã tổ chức thi công từ tháng 09/2019, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 98,5% giá trị hợp đồng và dự kiến hoàn thành trong năm 2021. - Đề nghị bố trí 2.300 triệu đồng (đảm bảo 80% nhu cầu vốn đối ứng) để kết hợp với nguồn vốn ODA hoàn thành dự án. Số vốn còn lại sẽ tiếp tục bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.
4	Phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa	1208/QĐ-TTG ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	577.550	61.128	516.422	13.000	- Chủ đầu tư đề xuất nhu cầu vốn đối ứng năm 2021 (đợt 2) khoảng 30 tỷ đồng, để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thanh toán hợp đồng tư vấn thiết kế, thanh toán tiền thuế và chi phí ban quản lý dự án. - Đề nghị ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho dự án, để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB và chi khác của dự án dự án theo quy định.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Vốn đối ứng	Vốn đã bố trí	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2021 (Đợt 2)	Ghi chú
5	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn (Keximbank)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	950/QĐ-BNN-HTQT ngày 25/3/2016; 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018	77.906	12.000	65.906	9.000	- Theo Quyết định số 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018, tổng nhu cầu vốn đối ứng dự án 77.906 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường GPMB khoảng 21.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 171/BQLDANN-ĐHDA1 ngày 04/3/2021, tổng nhu cầu vốn đối ứng thực tế để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án khoảng 55.820 triệu đồng; vượt so với tổng mức đầu tư được duyệt, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đề nghị bố trí 9.000 triệu đồng (đảm bảo đủ chi phí bồi thường, GPMB theo quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); số vốn còn thiếu theo thực tế, sẽ được xem xét sau khi có đủ hồ sơ, thủ tục quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
<b>II</b>	<b>Dự án đang chuẩn bị đầu tư</b>			<b>123.498</b>	<b>9.100</b>	<b>114.398</b>	<b>2.400</b>	
6	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	UBND huyện Ngọc Lặc	1805/QĐ-TTg ngày 23/8/2019; 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	123.498	9.100	114.398	2.400	- Dự án đã hoàn thành lập và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; hiện nay, chủ đầu tư đang phối hợp với Bộ Tài chính để đàm phán hiệp định vay vốn. - Đề nghị tiếp tục bố trí 2.400 triệu đồng để thanh toán chi khác và thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định.